

Một số vấn đề và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở nước ta hiện nay

Nguyễn Thế Mừng
Trường Đại học Điện lực

Hiện nay, từ quy định của pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai vẫn còn một số bất cập, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, cơ quan đăng ký kinh doanh khó theo dõi đòi hỏi cần có những quy định hợp lý hơn. Bài viết trên cơ sở chỉ rõ những hạn chế, bất cập của quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh hiện nay, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

1. Những hạn chế, bất cập của quy định pháp luật về Đăng ký kinh doanh hiện nay

Pháp luật về Đăng ký kinh doanh trong thời gian qua đã đóng góp tích cực trong công cuộc phát triển kinh tế, giảm bớt được rào cản gia nhập thị trường, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ngày càng được gia tăng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được như đã nêu ở trên, Pháp luật về Đăng ký kinh doanh vẫn còn một số những bất cập, Cụ thể:

Một là, vẫn còn sự chồng lấn về nội dung các luật giữa luật chuyên ngành và Luật Doanh nghiệp:

Nội dung này đã làm hạn chế và giảm đáng kể quyền tự do kinh doanh của các doanh nghiệp liên quan. Điều 3 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Áp dụng Luật doanh nghiệp và Luật khác “Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó”. Trong khi đó, Luật chuyên ngành thường có thêm các quy định phá vỡ sự thống nhất về phạm vi điều chỉnh trong quy định đạo luật chung là “Luật doanh nghiệp” “về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty”.

Hai là, pháp luật về ĐKKD vẫn còn tồn tại những bất cập quy định về điều kiện đăng ký kinh doanh: Hiện nay, quy trình ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật ở Việt Nam trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh đã được Chính phủ thống nhất, quản lý. Theo Nghị định 01/2021/NĐ-CP tiếp tục kế thừa Nghị định 78/2015/NĐ-CP và kế thừa từ Nghị định 43/2010/NĐ-CP quy định. Theo Luật đầu tư quy định: “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc hoạt động đầu tư kinh doanh đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do: quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội,

sức khỏe của cộng đồng”, đồng thời Luật đầu tư đã giảm danh sách các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện từ 386 xuống còn 267 ngành, nghề và lược bỏ nhiều điều kiện kinh doanh.

Ba là, pháp luật về ĐKKD vẫn còn bất cập liên quan đến ngành nghề kinh doanh: Việc doanh nghiệp đăng ký ngành nghề kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP tiếp tục yêu cầu doanh nghiệp lựa chọn ngành nghề trong đăng ký kinh doanh, có 3 nhóm ngành nghề kinh doanh cơ bản: Nhóm cấm kinh doanh; Nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Nhóm ngành nghề tự do kinh doanh. Hiện nay còn nhiều bất cập giữa các quy định của ngành Luật chung với quy định của Luật chuyên ngành đối với các chủ đầu tư kinh doanh khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Mặt khác, liên quan đề xuất bỏ ghi ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, việc này sẽ dẫn tới khó khăn cho công tác hậu quản lý.

Bốn là, pháp luật về ĐKKD vẫn còn bất cập về con dấu của doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2020 tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn con dấu, mẫu dấu, số lượng con dấu, tự chủ trong việc quản lý, sử dụng dấu và bảo quản dấu, đồng thời được quyết định nội dung và hình dạng của con dấu, nhưng trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Điều này có nghĩa, thông báo mẫu dấu là một nghĩa vụ hành chính của doanh nghiệp, việc quy định này vừa kéo dài thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp và không đúng với mục tiêu tạo tính tự chủ cho doanh nghiệp về con dấu.

Năm là, pháp luật về Đăng ký kinh doanh vẫn còn bất cập về giấy phép “con”: Hiện nay, khi doanh nghiệp gia nhập thị trường ngoài việc thỏa mãn các điều kiện do pháp luật quy định (chủ thể, vốn, ngành

ngành kinh doanh), doanh nghiệp còn phải đáp ứng những yêu cầu xác nhận về thông tin ngành nghề kinh doanh, xác nhận thông tin về thuế. Trên thực tế, doanh nghiệp phải đi vào hoạt động rồi mới có xác nhận về thuế. Như vậy, để có được giấy phép kinh doanh thì doanh nghiệp phải có giấy xác nhận như đã nêu trên, thay vì doanh nghiệp chỉ có một Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam

Đảm bảo quyền tự do kinh doanh:

Pháp luật về Đăng ký kinh doanh phải hoàn thiện các quy định về quyền tự do kinh doanh theo hướng đảm bảo đúng theo Luật. Công dân chỉ không được phép kinh doanh những gì mà theo quy định của luật trong những trường hợp cần thiết, vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

Đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng:

Một môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng là môi trường mà ở đó mọi chủ trương, chính sách phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế của đất nước. Do đó, pháp luật về đăng ký kinh doanh trong môi trường này phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Yêu cầu các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh phải thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 19/NQ-CP năm 2016 giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao vai trò nhận thức của các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đối mới tư duy và nhận thức đòi hỏi phải xây dựng cơ sở lý luận, xác định đúng quan điểm, định hướng phát triển thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

- Cải cách thể chế hành chính Hoàn thiện môi trường kinh doanh không thể không nhắc tới việc cải cách thể chế hành chính. Do đó, cần phải có một chương trình cải cách hành chính tổng thể cho đất nước, xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, mô hình hành chính cần đạt được; thời gian cần thiết để hoàn thành cải cách, lộ trình và giải pháp thực hiện.

- Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ các chủ thể tham gia khởi sự doanh nghiệp, môi trường kinh doanh của nhà nước ta hiện nay vẫn chưa đảm bảo sự phát triển ổn định, do đó đòi hỏi nhà nước cần phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu nhằm thể chế hoá đồng lối phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

- Đơn giản hoá và minh bạch hoá các thủ tục cấp

phép; Minh bạch hóa thủ tục cấp phép đăng ký kinh doanh góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho chủ thể tham gia thị trường nên nhà nước cần phải thay đổi một cách căn bản nhận thức về vấn đề cấp phép theo nghĩa cấp phép là đăng ký để được hoạt động chứ không phải là cơ chế “xin cho”; Rà soát lại các quy định của hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề cấp phép, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các quy định này theo hướng công khai, minh bạch, rõ ràng, cụ thể phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Đảm bảo tính phù hợp các cam kết từ điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại song phương và đa phương:

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước là một trong những yêu cầu hết sức cần thiết để phù hợp với các quy tắc chung của thế giới và các nước trong khu vực. Do đó, Việt Nam hiện nay đã và đang nỗ lực để cải tiến quy trình gia nhập thị trường cho doanh nghiệp dưới các hình thức rà soát lại toàn bộ quy trình, điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng để cho phù hợp với các thông lệ quốc tế, các điều ước quốc tế đa phương, song phương mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn thực hiện hiệp định cam kết về khu vực đầu tư ASEAN (AIA), nguyên tắc đối xử quốc gia (NT) và nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN) là những nguyên tắc cơ bản để điều chỉnh các quan hệ đầu tư. Do đó, đòi hỏi Việt Nam cũng như các nước thành viên khác phải tuân theo những quy định này, như vậy mới thực sự giúp Việt Nam trở thành môi trường đầu tư hấp dẫn không chỉ đối với các nước trong khu vực và cả thế giới.

3. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

Hoàn thiện pháp luật về chủ thể kinh doanh:

Theo Khoản 1 Điều 17 Luật doanh nghiệp năm 2020: “Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”. Theo quy định của điều luật này thì chủ thể thực hiện hành vi kinh doanh được hiểu gồm 3 nhóm chủ thể: Nhóm 1: gồm những người có cả 3 quyền: thành lập, góp vốn, và quản lý doanh nghiệp; Nhóm 2: có 2 quyền: góp vốn và quản lý; Nhóm 3: chỉ có quyền góp vốn (không có quản lý).

Pháp luật về đăng ký kinh doanh quy định về xử phạt vi phạm đăng ký kinh doanh bước đầu mới chỉ dừng lại ở xử lý vi phạm hành chính. Do đó, để chủ thể kinh doanh có ý thức chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh, ngay từ khi có ý tưởng thành lập doanh nghiệp đã phải có ý thức tuân thủ pháp luật

kinh doanh cái gì theo đúng pháp luật và chỉ được kinh doanh những gì mà pháp luật cho phép. Khi đến khâu chuẩn bị hồ sơ phải chịu trách nhiệm, toàn bộ thông tin ghi trong hồ sơ đăng ký kinh doanh phải gắn trách nhiệm của mình trong đó. Khi có thông tin cần phải thay đổi, bổ sung trong hồ sơ Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp phải báo cáo kịp thời với cơ quan Đăng ký kinh doanh.

Hoàn thiện pháp luật về ngành nghề kinh doanh cho doanh nghiệp:

Hiện nay Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 đã tạo một bước đột phá mới khi quy định nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sẽ không còn ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi tiến hành đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp vẫn phải đăng ký ngành nghề dự kiến hoạt động. Theo đó, ngành nghề được thể hiện cụ thể trên giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký thành lập.

Tăng cường công tác hỗ trợ chủ thể doanh nghiệp khi áp dụng mã ngành. Vì đôi khi không phải ngành nghề nào chủ thể kinh doanh cũng tìm được mã ngành luôn mà nhiều khi việc kinh doanh xuất phát từ nhu cầu phát triển của thị trường có khi có những ngành kinh doanh mới mà chưa có mã ngành thì đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của các cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh để giúp chủ thể kinh doanh được khởi sự doanh nghiệp sớm. Ngoài ra, đối với lĩnh vực ngành nghề bị cấm kinh doanh nên quy định ở một nguồn văn bản pháp luật nhất định, tránh để tình trạng ban hành ở nhiều quy định khác nhau, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, tiếp cận, vì nếu nhà đầu tư nước ngoài thì cũng chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp.

Hoàn thiện công tác công khai, minh bạch hóa thông tin về thủ tục đăng ký kinh doanh:

Đối với quy trình đăng ký kinh doanh, pháp luật về ĐKKD hiện nay đã có sự quy định về quy trình, thủ tục thành lập doanh nghiệp với những điều khoản được quy định trong Luật và các văn bản dưới luật quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Hệ thống TTQGVĐKDN); Đây được coi là bước đột phá về sự minh bạch hóa, công khai hóa toàn bộ quy trình về ĐKKD.

Việc công khai, minh bạch hóa thông tin về đăng ký doanh nghiệp sẽ giúp tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp cũng như đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp đồng thời huy động được các nguồn lực cùng tham gia vào phát triển kinh tế thị trường. Do đó, để doanh nghiệp dễ dàng trong công tác thực thi ĐKKD nhà nước cần ban hành quy định bổ sung quy định pháp lý về công khai hóa, minh bạch hóa thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh

niệp quốc gia.

Hoàn thiện quy định quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”:

Một doanh nghiệp khi hoạt động trên thương trường, không thể không có sự kiểm soát của nhà nước. Tuy nhiên sự kiểm soát như thế nào cho có hiệu quả, một mặt vẫn đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho doanh nghiệp mặt khác, vẫn đảm bảo sự quản lý của nhà nước đối với hoạt động ĐKKD. Pháp luật về ĐKKD cần hướng tới sự quản lý từ khâu “tiền kiểm” sang khâu “hậu kiểm”. Bởi lẽ, đây là hoạt động nâng cao sự quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau khi đã đăng ký thành lập, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp; mỗi cơ quan sẽ chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành tương ứng. Chú trọng ban hành quy phạm pháp luật cho người dân trong xã hội có quyền tham gia giám sát doanh nghiệp từ khi thành lập cho tới khi kết thúc hoạt động kinh doanh.

Giải pháp đảm bảo việc thực thi có hiệu quả về đăng ký kinh doanh:

Thứ nhất, mở rộng hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng: Nhằm mục đích phổ cập hóa công nghệ thông tin trong công tác đăng ký kinh doanh, ngày 15/4/2013, Hệ thống đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử được đưa vào sử dụng trên toàn quốc.

Thứ hai, cung cấp thông tin về thủ tục thành lập doanh nghiệp. Thông tin đóng một vai trò quan trọng trong việc truyền tải thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp, đặc biệt đối với quốc gia áp dụng cơ chế một cửa liên thông.

Thứ ba, bổ sung quy định pháp lý về thủ tục thành lập doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia. Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Do đó, để chủ thể thành lập doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về doanh nghiệp đòi hỏi.

Thứ tư, hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến thẩm quyền xử lý vi phạm của cơ quan đăng ký kinh doanh./.

Tài liệu tham khảo

Quốc hội (2014) Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Bộ Kế hoạch và đầu tư (2010), Thông tư số 14/2010/TT-BKH ngày 04 tháng 6. Hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.